TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **301**/2019/DS-PT
Ngày: 16/10/2019
V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Như Lâm

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thái

Ông Đỗ Minh Hoàng

Thư ký phiên toà: Bà Vương Thùy Dương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên

Trong ngày 16/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2019/TL - DSPT ngày 01/3/2019 về tranh chấp kiện đòi tài sản .

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2018/DSST ngày 15,16/11/2018 của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 124/2019/QĐ-PT ngày 23/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ngọc Bích; sinh năm: 1967; địa chỉ: Phòng 1810 B4 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

Người bảo vệ quyền và lời ích hợp pháp của bà Đặng Thị Ngọc Bích có Luật sư Vũ Thị Nga và Luật sư Nguyễn Thị Vi – Văn phòng Luật sư Công Lý Việt – Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ liên hệ chi nhánh tại Hà Nội: số 99 phố Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Luật sư Vi có mặt tại phiên tòa, Luật sư Nga vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Thu Hương; sinh năm: 1971; Địa chỉ: Căn hộ 2004 N09 B2, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Ngô Thị Thu Hương

Luật sư Vũ Thị Kiều Anh – Công ty TNHH Luật Tâm Anh - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: phòng 303 nhà C số 33 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Luật sư Nguyên Thị Thủy – Văn phòng Luật sư Nguyên Thủy – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trí, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phí Anh Quân; sinh năm: 1971; địa chỉ: Căn hộ 2004 N09 B2, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

3.2. Bà Nguyễn Đức Chính, sinh năm 1963. Vắng mặt tại phiên tòa.

3.3. Anh Nguyễn Đức Sinh, sinh năm 1986. Vắng mặt tại phiên tòa.

3.4. Chị Nguyễn Thị Phương Lan, sinh năm 1986. Vắng mặt tại phiên tòa.

3.5. Cháu Nguyễn Quang Vinh, sinh năm 2008. Vắng mặt tại phiên tòa.

3.6. Cháu Nguyễn Phương Linh, sinh năm 2012. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Quang Vinh và cháu Nguyễn Phương Linh là anh Nguyễn Đức Sinh và chị Nguyễn Thị Phương Lan là bố mẹ đẻ.

Bà Chính, anh Sinh, chị Phương, cháu Vinh, cháu Linh cùng trú tại: Thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Chính và anh Sinh có Luật sư Nguyễn Văn Thành – Văn phòng Luật sư Hoàng Gia Thành – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: số 8 thôn Đại Bằng, xã Nguyễn Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo là bà Đặng Thị Ngọc Bích nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Bà Đặng Thị Ngọc Bích và bà Ngô Thị Thu Hương có quen biết nhau, do tin tưởng nên bà Bích có cho bà Hương vay tiền thành 3 đợt vào các ngày 08/4/2009; 13/7/2009 và 22/10/2010 với tổng số tiến 2.650.000.000 đồng. Các lần vay tiền bà Hương đều ký nhận vào giấy vay, giữa bà Bích và bà Hương thỏa thuận với nhau về mức lãi suất là 3%/tháng. Trong thời gian vay tiền, ngày 06/5/2009 bà Hương có trả bà Bích số tiền 100.000.000 đồng, còn lại 900.000.000 đồng. Từ tháng 4/2009 đến tháng 3/2010 bà Hương có trả tiền lãi cho bà Bích khoảng 625.000.000 đồng. Sau đó bà Hương không thực hiện việc trả lãi và gốc cho bà Bích, trốn tránh bà Bích. Đến cuối năm 2012, khi bà Bích tìm được bà Hương, thì bà Hương có trả cho bà Bích số tiền 225.000.000đồng. Khi trả số tiền 225.000.000đồng bà Hương có yêu cầu bà Bích phải ký giấy rằng bà Hương đã trả số tiền gốc là 900.000.000đồng

thì bà Hương mới trả cho bà Bích số tiền 225.000.000đồng, do sợ bà Hương không trả tiền nên bà Bích đã ký giấy. Như vậy tính đến nay bà Hương đã trả cho bà Bích số tiền là 900.000.000đồng. Cũng trong khoảng thời gian vào tháng 10/2010, bà Hương có nói với bà Bích bà Hương và chồng là ông Phí Anh Quân có đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội với diện tích đất là 1177m2 (Trong đó đất ở 300m2, đất vườn 877m2), để làm tin bà Hương và chồng nói chuyển nhượng cho bà Bích một phần diện tích đất nêu trên để bà Bích đứng tên, bà Bích không có quyền bán, nếu bán thì phải được sự đồng ý của bà Hương, khi nào bà Hương bán được toàn bộ thửa đất nêu trên thì sẽ trả tiền cho bà Bích. Do sợ bà Hương bỏ trốn, bà Bích không thu hồi được tiền vay nên bà Bích đã đồng ý đứng tên 618m^2 diện tích đất nêu trên. Suốt từ cuối năm 2012 đến nay bà Hương không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Bích, bà Bích không thể nào liên lạc được, nên bà Bích có ý định bán thửa đất đã đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà Hương đã chuyển nhượng cho bà Bích để thu hồi khoản vay. Khi tìm đến thửa đất nêu trên thì bà Bích biết hiện nay trên đất đang có người sinh sống, họ nói đây là đất của họ không phải của bà Hương. Thấy vậy bà Bích đã làm đơn trình báo cơ quan Công an thành phố Hà Nội. Tại Công an thành phố Hà Nội (PC 45 - Đội 9), đã xem xét giải quyết đơn thư của bà Bích và kết luận không có dấu hiệu hình sự, đề nghị các bên làm đơn đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.

Nay bà Bích yêu cầu bà Hương trả cho bà số tiền nợ gốc là 2.650.000.000đồng và khoản tiền lãi phát sinh là 2.575.113.000 đồng. Tổng số tiền bà Bích yêu cầu bà Hương phải thanh toán cho bà là 5.225.113.000 đồng trừ đi 900.000.000 đồng tiền lãi mà bà Hương đã trả cho bà Bích số tiền còn lại là 4.325.113.000 đồng.

Bị đơn bà Ngô Thị Thu Hương trình bày:

Bà Hương và bà Bích quen biết nhau từ năm 2004, hai người có góp tiền kinh doanh bất động sản, bà Bích để bà Hương là người tìm bất động sản để kinh doanh. Khi bà Bích đưa cho bà Hương tiền kinh doanh, để làm tin bà Hương đã viết giấy vay tiền bà Bích. Trong quá trình làm ăn bà Bích có nhu cầu rút vốn nên bà Hương đã trả cho bà Bích số tiền 1.000.000.000đồng. Còn lại hai giấy viết tay, một giấy số tiền 1.700.000.000đồng và một giấy 50.000.000đồng. Lý do bà Hương viết hai giấy vay tiền này là khi bà Hương tìm được 1.177m2 đất tại thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh qua trung tâm môi giới bất động sản, bà Hương có rủ bà Bích sang xem đất và đồng ý mua. Do bà Bích hiện đang công tác tại cơ quan nhà nước nên bà Bích để bà Hương đứng tên tham gia các giao dịch này, bà Bích đã đưa cho bà Hương số tiền 1.700.000.000đồng. Do nể bà Bích nên bà Hương ghi giấy vay tiền 1.700.000.000đồng và đã đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi làm thủ tục sang tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Bích có đưa bà Hương 50.000.000đồng để đóng thuế và phí nên bà Hương đã viết giấy biên nhận 50.000.000đồng ngày 22/10/2010. Trong quá trình góp vốn mua đất, khi thấy giá đất ở Đông Anh tăng, bà Bích trao đổi để bà Bích lấy

cả thửa đất và thanh toán lại phần tiền bà Hương đã góp là 1.000.000.000đồng. Nhưng do bà Bích liên tục sai hẹn nên bà Hương và bà Bích quyết định chia tách quyền sử dụng đất theo số tiền đã bỏ ra. Để hạn chế thuế trong việc mua bán, bà Bích thống nhất ghi giá chuyển nhượng tối thiểu là 200.000.000đồng, bà Bích nhận phần đất nhiều hơn là 618 m2. Sau khi hoàn tất thủ tục, bà Hương có yêu cầu bà Bích xác nhận kết thúc toàn bộ giao dịch vay mượn từ đó về trước, nhưng bà Bích nói không cần vì đã làm xong hợp đồng chuyển nhượng một phần diện tích thửa đất tại thôn Đại Mạch, huyện Đông Anh cho bà Bích là xong. Như vậy bà Hương đã trả cho bà Bích số tiền 1.000.000.000đồng và chia tách trả bà Bích một phần thửa đất có diện tích 618 m2 trị giá số tiền 1.700.000.000đồng nên bà Hương không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Phí Anh Quân là chồng của bà Ngô Thị Thu Hương trình bày: Mọi giao dịch giữa bà Hương với bà Bích, ông Quân không biết và không tham gia. Do bà Hương là vợ đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông Quân ký các giấy tờ chuyển nhượng cho đúng quy định của pháp luật. Ông hoàn toàn đồng ý với ý kiến của bà Hương đưa ra trước tòa và đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án.

Bà Nguyễn Đức Chính, anh Nguyễn Đức Sinh, chị Nguyễn Thị Phương Lan, cháu Nguyễn Quang Vinh, cháu Nguyễn Phương Linh hiện là những người đang sống tại thửa đất số 28(1) tờ bản đồ số 43 thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội từ chối không hợp tác, không làm việc với Tòa án. Do đó, tài liệu tố tụng Tòa án đã tống đạt, triệu tập hợp lệ và xét xử theo thủ tục chung.

Bản án sơ thẩm số 34/2018/DSST ngày 15,16/11/2018 của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy đã quyết định:

* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc Bích về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Ngô Thị Thu Hương về phần lãi trên số tiền vay 1000.000.000 đồng. Cụ thể: Buộc bà Ngô Thị Thu Hương phải trả cho bà Đặng Thị Ngọc Bích số tiền 188.679.950 đồng tiền lãi. (một trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm bảy chín nghìn, chín trăm năm mươi đồng).

* Bác các yêu cầu khác của đương sự.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 26/11/2018 Nguyên đơn là bà Đặng Thị Ngọc Bích kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm số: 34/2018/DSST ngày 15,16/11/2018 về việc Tranh chấp kiện đòi tài sản của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã xét xử.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn là bà Đặng Thị Ngọc Bích trình bày ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bích là Luật sư Vi trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Bích đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DSST ngày 15,16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bích là Luật sư Nga vắng mặt tại phiên tòa có gửi Hội đồng xét xử bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Bích và quan điểm của Luật sư Nga đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DSST ngày 15,16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Bị đơn là bà Ngô Thị Thu Hương trình bày ý kiến không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hương là Luật sư Thủy trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hương đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bác toàn bộ đơn kháng cáo của nguyên đơn, tuyên bà Hương không còn nợ nần gì bà Bích.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hương là Luật sư Kiều Anh thống nhất với ý kiền trình bày của Luật sư Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DSST ngày 15,16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình xét xử sơ thẩm do phía gia đình bà Đàm Thị Chính là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không làm việc với Tòa án và cũng không hợp tác nên Tòa án cấp sơ thẩm có sự nhầm lẫn trong việc xác định họ tên bà Chính tại cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm

nội dung này.

Đơn kháng cáo và biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà Đặng Thị Ngọc Bích đã nộp trong hạn luật định nên được xác định là kháng cáo hợp lệ.

[2] **Về nội dung:** Xét kháng cáo của bà Đặng Thị Ngọc Bích

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà Ngô Thị Thu Hương và bà Nguyễn Thị Ngọc Bích đều thừa nhận ngày 08/4/2009, bà Ngô Thị Thu Hương có viết giấy vay tiền bà Đặng Thị Ngọc Bích nội dung giấy vay "...E Hương vay C Bích 1.000.000.000 (Một tỷ đồng VN) (LS 3%=30T/Tháng) lãi trả sau..." trong giấy thể hiện chỉ có chị Ngô Thị Thu Hương ký và ghi rõ họ tên; Bà Bích thừa nhận bà Hương đã trả 100.000.000 đồng ngày 06/5/2009 còn lại số tiền 900.000 đồng bà Hương chưa trả, nay bà Bích yêu cầu bà Hương phải trả số tiền nay cùng với số tiền lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi suất; tuy nhiên, các đương sự thỏa thuận về việc trả lãi không rõ ràng nên áp dụng các quy định tại Khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 Hội đồng xét xử áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại các thời điểm bà Ngô Thị Thu Hương trả nợ.

Ngày 15/9/2012 bà Nguyễn Thị Ngọc Bích có viết 01 giấy nhận tiền có nội dung "…Tên tôi: Đặng Ngọc Bích có nhận số tiền số tiền của chị Ngô Thị Thu Hương là 100.000.000 đ 00 (Một trăm triệu đồng chẵn) trong số: 900.000.000 đ 00 (Chín trăm triệu đồng chẵn) chị Hương vay của Tôi từ tháng 2/2009 tiền lãi suất 3 % (Ba phần trăm theo thỏa thuận) chị Hương đã trả số tiền đến này còn 139.000.000 đ00 (Một trăm ba mươi chín triệu đồng chẵn). Cô Hương hẹn đến ngày 30/10/2012 trả hết số tiền trên…" , người nhận tiền chị Bích ký và ghi rõ họ tên. Ngày 30/10/2012 và ngày 01/11/2012 bà Đặng Thị Ngọc Bích có viết 01 giấy nhận tiền có nội dung "… Tên tôi: Đặng Thị Ngọc Bích có nhận tiền trả nợ của chị Ngô Thị Thu Hương. Số tiền: 70.000.000 đ 00 (Bảy mươi triệu đồng chẵn), người nhận tiền chị Bích ký ghi rõ họ tên …1/11/2012 Tôi nhận tiếp của chị Hương số tiền là: 69.000.000 đ00 (Sáu mươi chín triệu đồng chẵn), người nhận tiền chị Bích ký ghi rõ họ tên..". Các bản chính của những giấy biên nhận trên đang do Phòng cảnh sát hình sự - Công an Thành phố Hà Nội giữ, bản thân chị Bích có biết ký và ghi rõ họ tên vào các giấy biên nhận này và nội dung của các giấy biên nhận ngoài số tiền viết bằng số còn được đóng mở ngoặc viết bằng chữ. Hội đồng xét xử xét thấy trong giấy vay tiền ngày 08/4/2009 thể hiện lãi trả sau và không ghi thời hạn trả nợ và trong các giấy biên nhận không ghi số tiền trả là tiền gốc hay tiền lãi nên Hội đồng xét xử thấy cần cần trừ số tiền mà bà Hương đã trả vào số nợ gốc nên có đủ cơ sở để khẳng định bà Ngô Thị Thu Hương đã trả cho bà Đặng Thị Ngọc Bích số tiền 1.000.000.000 đồng vào các ngày 06/5/2009, 15/9/2012, 30/10/2012, 01/11/2012. Về yêu cầu của bà Bích yêu cầu bà Hương phải trả lãi cho số tiền vay ngày 08/4/2009, Hội đồng xét xử xét thấy như đã phân tích ở trên cần tính số tiền lãi của số tiền 1.000.000.000 đồng theo các theo điểm bà Hương trả tiền cho bà Bích và áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước

công bố tương ứng với thời hạn vay tại các thời điểm bà Ngô Thị Thu Hương trả nợ. Theo quyết định số 626/QĐ-NHNN ngày 24/3/2009; Quyết định số 1530/QĐ-NHNN ngày 01/7/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam tại thời điểm trả nợ ngày 06/5/2009 7%/năm. Theo quy định tại Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm, có hiệu lực từ 01/12/2010 như vậy tại các thời điểm trả nợ các ngày 15/9/2012, 30/10/2012, 01/11/2012 lãi suất là 9%. Cụ thể số tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 08/4/2009 đến ngày 06/5/2009 là 1.000.000.000 đồng x 7%/năm x 28 ngày = 5.369.863 đồng.

Từ ngày 07/5/2009 đến ngày 15/9/2012 là 900.000.000 đồng x 9 %/năm x 1220 ngày = 270.739.726 đồng.

Từ ngày 16/9/2012 đến ngày 30/10/2012 là 139.000.000 đồng x 9 %/năm x 44 ngày = 1.508.054 đồng.

Từ ngày 31/10/2012 đến ngày 01/11/2012 là 69.000.000 đồng x 9 %/năm x 02 ngày = 34.027 đồng.

Tổng số tiền lãi bà Ngô Thị Thu Hương phải trả cho bà Đặng Thị Ngọc Bích là 277.651.670 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà Ngô Thị Thu Hương và bà Nguyễn Thị Ngọc Bích đều thừa nhận ngày 13/7/2009 , bà Ngô Thị Thu Hương có viết giấy vay tiền bà Đặng Thị Ngọc Bích nội dung: "... Em Ngô Thị Thu Hương Đ/c: 26 Phùng Hưng – Hà Nội. Có vay của chị Bích số tiền là 1.700.000.000 đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) lãi suất 3 %/tháng vay trong ba tháng. Ngày 13/7 ..." người vay là bà Ngô Thị Thu Hương ký tên. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất. Tuy nhiên, tại biên bản thỏa thuận ngày 06/4/2010, bà Bích và bà Hương cùng nhất trí làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội từ bà Hương cho bà Bích đứng tên hộ trên sổ đỏ. Nếu bà Bích chuyển nhượng cho người khác thì phải được sự đồng ý nhất trí của bà Hương. Xét thấy, đây là quan hệ hợp tác làm ăn, hai bên cùng góp vốn chung cho mảnh đất 1.177m^2 tại thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Diện tích đất 618m^2 tương đương với số tiền 1.700.000.000 đồng bà Bích góp với bà Hương. Tại Thông báo kết quả giải quyết đơn trình báo, Phòng Cảnh sát Hình sự PC 45 Công an Thành phố Hà Nội trả lời bà Đặng Thị Ngọc Bích khi bà có đơn tố cáo bà Ngô Thị Thu Hương có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ghi rõ " …Về số tiền 1.700.000.000 đồng chị cho chị Hương vay, ngày 04/10/2010 chị Hương đã chuyển nhượng lại cho chị 618m^2 đất tại thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội để trừ nợ vào số tiền 1.700.000.000 đồng mà chị Hương vay của chị. Ngày 15/11/2010, UBND huyện Đông Anh đã cấp cho chị giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất trên mang tên chị. Hiện nay chị đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất trên…". Mặt khác, trong quá trình giải quyết nhiều

lần bà Bích thừa nhận sợ bà Hương không có tiền trả, bỏ trốn nên đã đồng ý nhận chuyển nhượng 618m2 đất ở Đại Mạch, Đông Anh để trừ nợ, cụ thể (Bút lục 34) bà Bích trình bày: "… Do sợ bà Hương bỏ trốn, không thu hồi được tiên vay nên tôi đồng ý đứng tên trên một nửa diện tích đất nêu trên…", tại bút lục 62 bà Bích trình bày: "… Do trốn tránh pháp luật, sợ bị thu hồi sổ đỏ mà Hương, Quân đã đứng tên trên mảnh đất 1.177m2, họ đã kịp thời bán và sang tên sổ đỏ cho tôi 618m2 để trừ nợ…". Như vậy, xác định bà Hương đã chuyển nhượng 618m2 đất tại tại thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cho bà Bích để trừ nợ vào số tiền 1.700.000.000 đồng mà bà Hương đã vay của bà Bích. Do đó, bà Bích yêu cầu bà Hương phải trả số tiền 1.700.000.000 đồng và tiền lãi là không có cơ sở chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà Ngô Thị Thu Hương và bà Nguyễn Thị Ngọc Bích đều thừa nhận ngày 22/10/2010, bà Ngô Thị Thu Hương có viết giấy nhận tiền của bà Đặng Thị Ngọc Bích nội dung: "...Em có nhận của chị Bích 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng) để làm thủ tục nộp thuế và sang tên sổ đỏ đất Đại Mạch (Mai Châu) Đến khi sang tên xong, Hai chị em sẽ tính toán số tiền chị Bích đã đưa để lấy đất Mai Châu Bãi (1177 m2)..." Người nhận tiền là bà Ngô Thị Thu Hương ký tên; Hội đồng xét xử xét thấy giấy nhận tiền 50.000.000 đồng đề ngày 20/10/2010 đây là hình thức nhận tiền để thực hiện dịch vụ như đóng thuế, phí trước bạ sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Bích. Thực tế bà Bích đã đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, như vậy đây không phải là hình thức vay tiền nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bà Bích kiện đòi bà Hương số tiền này.

Việc bà Bích đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử đất 618 m^2 tại thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nhưng hiện nay bà Bích không thực hiện được quyền sở hữu tài sản vì những người trên đất gồm có bà Đàm Thị Chính, anh Nguyễn Đức Sinh, chị Nguyễn Thị Phương Lan, cháu Nguyễn Quang Vinh, cháu Nguyễn Phương Linh không bàn giao nhà đất. Những người này không đưa ra ý kiến mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt, triệu tập hợp lệ. Bà Bích, bà Hương không đưa ra yêu cầu giải quyết tranh chấp về quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là có căn cứ. Việc giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất tại thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh đứng tên bà Bích sẽ được xem xét trong vụ kiện khác tại Tòa án có thẩm quyền khi các bên có đơn yêu cầu cùng các tài liệu kèm theo.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc Bích về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Ngô Thị Thu Hương về phần lãi trên số tiền vay 1000.000.000 đồng là có căn cứ; nhưng số tiền lãi cần phải sửa theo hướng như phân tích như ở trên cụ thể: Buộc bà Ngô Thị Thu Hương phải trả cho bà Đặng Thị Ngọc Bích số tiền 277.651.670 đồng tiền lãi.

Nguyên đơn kháng cáo những không đưa ra được các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc kháng cáo của mình nên không được chấp nhận

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa ngày hôm nay có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bà Bích phải chịu không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Án phí sơ thẩm: Bà Bích phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận. Bà Hương phải chịu án phí đối với số tiền lãi phải thanh toán cho bà Bích.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 471, 473, 474, 476, 477 và Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử :

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DS-ST ngày 15,16/11/2018 của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy và quyết định cụ thể như sau:

1. 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc Bích về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Ngô Thị Thu Hương về phần lãi trên số tiền vay 1000.000.000 đồng. Cụ thể: Buộc bà Ngô Thị Thu Hương phải trả cho bà Đặng Thị Ngọc Bích số tiền 277.651.670 đồng tiền lãi (Hai trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi mốt nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng).

1.2. Bác các yêu cầu khác của đương sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Bà Đặng Thị Ngọc Bích phải chịu 112.047.460 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 42.500.000 đồng bà Đặng Thị Ngọc Bích đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AQ/2010/0000429 ngày 25/12/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (bút lục 22), bà Đặng

Thị Ngọc Bích còn phải nộp 69.547.460 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Bà Ngô Thị Thu Hương phải chịu 13.882.580 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Ngô Thị Ngọc Bích không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà Bích được hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2015/0006605 lập ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (bút lục 350).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ngoài số tiền phải thi hành nêu trên, người phải thi hành án còn phải trả lãi, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật để thi hành kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Cầu Giấy;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Như Lâm